

Số: 194 /ĐA-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐỀ ÁN

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn thiện là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời cũng là một trong những yếu tố thể hiện đặc trưng của Nhà nước pháp quyền.

Đại hội XIII của Đảng đánh dấu những bổ sung, phát triển quan trọng trong quan điểm về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW đã xác định mục tiêu trọng tâm là “*Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật*”. Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới là “*Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*”.

Tiếp nối chủ trương đã được khẳng định trong Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW tiếp tục khẳng định quan điểm: “*Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng*”.

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (Khóa XVII) đã ban hành Chương trình số 08-CTr/TU ngày 13/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó xác định mục tiêu đến năm 2030: “*Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh bảo đảm dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, là cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát, hoàn thành các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo thẩm quyền, phù hợp với các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW: Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Năm 2028, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh*”.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định 05 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có “Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách; ...”.

Thực tiễn tại tỉnh Tuyên Quang trong những năm qua, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh không ngừng được hoàn thiện, bảo đảm khuôn khổ pháp lý để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của tỉnh. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thì hệ thống văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn có những bất cập, một số văn bản có nội dung không còn phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương mới ban hành. Mặt khác, thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Tuyên Quang....*”. Tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đã ban hành 04 văn bản về việc áp dụng, bãi bỏ các văn bản quy

phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (02 Nghị quyết; 02 Quyết định), trong đó quyết định tiếp tục áp dụng 179 Nghị quyết và 234 Quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến thời điểm xác định hoặc đến khi ban hành văn bản mới. Tuy nhiên, về cơ bản các Nghị quyết, Quyết định này không còn phù hợp do chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính (có nội dung không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp). Đồng thời, tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định: “1. **Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027**, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”; Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm **hoàn thành trước ngày 01/3/2027**”. Tại Văn bản số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy chỉ đạo: “Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy **trước ngày 01/6/2026**”.

Từ những vấn đề nêu trên, để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật của tỉnh Tuyên Quang; bảo đảm công bằng trong thi hành các chính sách, pháp luật của tỉnh thì việc ban hành Đề án xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang là rất cần thiết, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chiến lược mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra đưa đất nước vững bước tiến vào “kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ

1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (viết tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW).

2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

3. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW).

4. Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật (viết tắt là Quy định số 178-QĐ/TW).

5. Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11 năm 2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

6. Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ (viết tắt là Nghị quyết số 126/NQ-CP).

7. Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

8. Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030” (viết tắt là Quyết định số 916/QĐ-TTg).

9. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

10. Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Chương trình số 08-CTr/TU);

11. Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

12. Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật (viết tắt là Kế hoạch số 42-KH/TU).

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6 /2025 (viết chung là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật);

3. Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

4. Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội Về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

5. Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

6. Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

7. Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

8. Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

9. Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

10. Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA TỈNH TUYẾN QUANG SAU SẮP XẾP

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG, KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SAU SẮP XẾP (số liệu tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/12/2025)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) đã ban hành Chương trình số 08-CTr/TU ngày 13/8/2025 Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế

hoạch số 42-KH/TU ngày 03/9/2025 Thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 12/8/2025 Triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 10/9/2025 Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 09/10/2025 về triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Chương trình số 46/CTr-UBND ngày 22/8/2025 Công tác 05 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong đó có nội dung chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã đã ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Quy định số 178-QĐ/TW, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, Sở Tư pháp đã ban hành **66** văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang được chú trọng triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đảng ủy UBND tỉnh đã chủ động báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung quan trọng liên quan đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tổ chức bộ máy nhà nước, quyền con người, quyền công dân theo đúng Quy định số 178-QĐ/TW.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 về việc áp dụng **179** Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ban hành Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 về việc áp dụng **234** Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Sở Tư pháp đã thực hiện lập Danh mục **20** văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (*09 Nghị quyết; 11 Quyết định*) quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; phối hợp kiểm tra **247** đăng ký xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật (81 Nghị quyết; 166 Quyết định). Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 27 văn bản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 45 Quyết định, văn bản giao xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đã tổ chức soạn thảo 192 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp đã thực hiện thẩm định 192 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (31 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 152 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 09 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); tham gia ý kiến đối với 653 dự thảo văn bản. UBND cấp xã đã tổ chức soạn thảo 115 dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của UBND cấp xã.

Kết quả: Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/12/2025, toàn tỉnh đã ban hành 278 văn bản quy phạm pháp luật (gồm: 45 Nghị quyết; 233 Quyết định), trong đó:

- Cấp tỉnh ban hành 163 văn bản, gồm: 45 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 109 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 09 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- UBND cấp xã đã ban hành 115 Quyết định.

2.2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên theo quy định nhằm kịp thời tham mưu xử lý khi phát hiện các văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

* **Công tác tự kiểm tra văn bản:** Toàn tỉnh đã thực hiện tự kiểm tra 278 văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành, trong đó:

- Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 163 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra 115 văn bản do mình ban hành.

* **Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:**

Sở Tư pháp đã thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với 115 Quyết định do UBND cấp xã ban hành.

Qua công tác kiểm tra, các văn bản được ban hành được ban hành đúng thẩm quyền, có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và bảo đảm về trình tự, thủ tục, thể thức, kỹ thuật trình bày.

2.3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức thực hiện rà soát 720 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp (261 Nghị quyết; 459 Quyết định), đề xuất áp dụng, bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹.

- Kết nối tổ chức Hội nghị trực tuyến trao đổi, giải đáp, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ rà soát, cho ý kiến về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật; chủ động hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Kết quả đã rà soát, tổng hợp, kiến nghị xử lý 42 nội dung tại 36 văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng, có thể có cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản quy phạm pháp luật nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế; vướng mắc trong việc thực hiện triển khai các văn bản về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; thực hiện cập nhật mới và cập nhật bổ sung thuộc tính của 2.330 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay (gồm: 665 Nghị quyết, 1.618 Quyết định, 47 Chỉ thị) lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang thuộc Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật; đồng thời, thường xuyên thực hiện rà soát các văn bản đã được đăng tải bảo đảm đầy đủ về số lượng, chính xác về thông tin, “đúng, đủ, sạch, sống” của Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, làm cơ sở để kết nối với Cổng Pháp luật quốc gia. Qua đó, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân được thuận tiện trong việc tra cứu, góp phần công khai, minh bạch hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

2.4. Công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (sau đây gọi là Đoàn kiểm tra số 585). Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Đoàn Kiểm tra 585 đã

¹Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng 179 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bãi bỏ toàn bộ 42 Nghị quyết và bãi bỏ một phần 01 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp ban hành;

Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng 234 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh bãi bỏ toàn bộ 109 Quyết định và bãi bỏ một phần 04 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp ban hành.

ban hành Quyết định số 02/QĐ-ĐKT585 ngày 03/9/2025 Thành lập 04 Tổ kiểm tra và phân công các Tổ kiểm tra thực hiện kiểm tra các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, kết quả: các Tổ kiểm tra đã thực hiện kiểm tra tại **156** lượt cơ quan, đơn vị và **02** doanh nghiệp; Đoàn kiểm tra đã tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định (*Báo cáo số 285/BC-ĐKT585 ngày 30/10/2025 của Đoàn kiểm tra*). Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 đã xây dựng **09** mẫu phiếu khảo sát và tổ chức khảo sát đối với **330** tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh (*Báo cáo số 270/BC-STP ngày 24/10/2025 của Sở Tư pháp*).

3. Đánh giá

3.1. Ưu điểm

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đã có nhiều giải pháp mới, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành nhằm tập trung các nguồn lực cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Sở Tư pháp đã tích cực, chủ động trong tham mưu triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị đã nhận thức được vai trò quan trọng của công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản và Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan. Đối với những dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ảnh hưởng, tác động sâu rộng đến Nhân dân trên địa bàn tỉnh, các cơ quan chủ trì soạn thảo đã gửi xin ý kiến của Nhân dân; những dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đầu tư, kinh doanh cũng được gửi xin ý kiến của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh... Các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến cũng đã trách nhiệm hơn trong việc tham gia ý kiến, riêng Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến vào **653** dự thảo văn bản, chất lượng ý kiến đóng góp ngày càng được nâng cao.

- Công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp được đổi mới, chất lượng ngày càng được nâng cao; nội dung thẩm định toàn diện, tập trung vào các vấn đề như sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản, tính khả thi của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, qua công tác thẩm định Sở Tư pháp kiên quyết loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân.

- Công tác thẩm tra nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiều đổi mới, chất lượng ngày càng được nâng cao. Đa số các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có Trưởng ban và Phó Trưởng ban là đại biểu hoạt động chuyên trách, khi được phân công chủ trì thẩm tra dự thảo Nghị quyết, các Ban chủ trì thẩm tra mời đại diện cơ quan soạn thảo, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp để trao đổi về dự thảo nghị quyết và kết quả thẩm tra, qua đó các cơ quan soạn thảo cũng được trực tiếp trao đổi, tiếp thu các ý kiến thẩm tra.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả, đặc biệt đã kịp thời kiểm tra các văn bản theo phản ánh của tổ chức, cá nhân; việc xử lý văn bản sau rà soát và theo kiến nghị của cơ quan kiểm tra văn bản kịp thời, xử lý sau kiểm tra đạt 100%

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Việc tham gia ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn chưa được nhiều, chưa sâu; đặc biệt là việc đăng tải, lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh thì hầu như không có ý kiến tham gia.

- Việc tổ chức soạn thảo, trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm so với tiến độ được giao. Chất lượng soạn thảo một số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, còn có nội dung chông chéo, mâu thuẫn (*Sở Tư pháp đã phát hiện và có ý kiến trong quá trình thẩm định*), trong đó có một số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải soạn thảo, thẩm định lại.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, như: Chưa thực hiện đăng tải hồ sơ dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến tham gia hoặc đã đăng tải nhưng chưa đủ thời gian theo quy định; hồ sơ gửi tham gia ý kiến, thẩm định chưa đầy đủ theo quy định; thời gian gửi lấy ý kiến tham gia của các đối tượng chịu tác động ngắn...

- Trình độ nghiên cứu, kỹ năng nghề nghiệp của một số ít người làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, chuyên môn không sâu, lúng túng và gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Khó khăn, vướng mắc

- Nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại tỉnh Tuyên Quang còn ít, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đa số là kiêm nhiệm, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP, trong đó có một số chưa có trình độ cử nhân luật nên chưa thể hiện

được vai trò hướng dẫn thực hiện công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

II. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA TỈNH

Tính đến ngày **30/12/2025**, tổng số văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực thi hành: **614** văn bản, trong đó:

* **Cấp tỉnh: 499** văn bản, gồm:

- **336** văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp (*114 Nghị quyết; 222 Quyết định*) được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 về việc áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 về việc áp dụng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- **163** văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp ban hành (*45 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 109 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 09 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

* **Cấp xã: 115** Quyết định của UBND cấp xã ban hành sau sắp xếp.

Phần thứ ba

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án

Phạm vi của Đề án là xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

- Tại cấp tỉnh, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tại cấp xã, gồm: Nghị quyết của HĐND xã, phường; Quyết định của UBND xã, phường.

2. Đối tượng áp dụng của Đề án

Đề án áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang.

3. Thời gian thực hiện Đề án

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2025 đến hết năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh bảo đảm dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, là cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến ngày 01 tháng 6 năm 2026

- Cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những "điểm nghẽn" do các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang.

- Hoàn thành việc xử lý 100% các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp.

2.2. Đến năm 2030

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang bảo đảm chất lượng cao, đồng bộ, thống nhất, khả thi, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Kịp thời quán triệt, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Quy định số 178-QĐ/TW, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 916/QĐ-TTg.

- Trong phân công nhiệm vụ, người đứng đầu các cơ quan có thẩm quyền ban hành, cơ quan tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành, tham mưu ban hành; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ, công chức và có chế tài, biện pháp xử lý đối

với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền cơ cấu Giám đốc Sở Tư pháp tham gia cấp ủy cấp tỉnh; cấp ủy cấp xã quan tâm phân công cấp ủy viên phụ trách công tác tư pháp; kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Bảo đảm công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng.

- Tiếp tục thi hành nghiêm, hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, dứt khoát bỏ tư duy “*không quản được thì cấm*”; xây dựng các quy định của pháp luật mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và tăng cường tính dự báo.

- Kịp thời lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm tiến độ, chất lượng đề ra.

- Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng tham gia ý kiến, phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương; cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia đối với nội dung có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật, bảo đảm cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Hoàn thành việc xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy **trước 01 tháng 6 năm 2026**.

3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Các sở, ngành chủ trì soạn thảo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm chủ động tự kiểm tra văn bản ngay sau khi ban hành. Thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Sở Tư pháp tăng cường công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định.

4. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” được phê duyệt kèm theo Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát thường xuyên, theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để xử lý hoặc kiến nghị xử lý (*sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới*) các quy định bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Rà soát, công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hằng năm theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật mới và cập nhật bổ sung thuộc tính của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên “Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang” thuộc “Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật”, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được thuận tiện trong việc tra cứu, góp phần công khai, minh bạch hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật của người dân, tổ chức. Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển”.

5. Công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Xây dựng Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm, trong đó xác định cụ thể lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành và tổ chức thực hiện.

- Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình của địa phương (*như sáng Chủ nhật hằng tuần*).

- Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật: Tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả “*Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật*”; tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và triển khai thực hiện cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật.

- Thực hiện hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; đăng tải văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật theo quy định.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030” được phê duyệt kèm theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của nguồn nhân lực pháp luật về tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật; vị trí, vai trò của cán bộ, công chức người làm công tác xây dựng pháp luật và trách nhiệm trong việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực pháp luật.

- Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực pháp luật có phẩm chất, thái độ đúng, tinh thần tốt, có trình độ chuyên môn vượt trội, có kinh nghiệm, kỹ năng làm việc giỏi, sáng tạo, đổi mới tư duy, tiếp cận với những yêu cầu mới trong quản lý nhà nước, biết vận dụng tri thức, kỹ năng được đào tạo vào công tác xây dựng pháp luật;

trọng dụng người có tài năng làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật.

- Thực hiện thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công theo quy định. Thực hiện chính sách hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị của địa phương theo quy định.

- Tập trung kiện toàn đội ngũ công chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng các tấm gương điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật nhằm tạo động lực cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật phát huy trí tuệ, đổi mới, sáng tạo.

7. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Ưu tiên nguồn lực cho hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

- Bố trí kịp thời, đủ kinh phí để triển khai ngay Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” được phê duyệt kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

- Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Triển khai thực hiện quy định về Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm, kết hợp nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, góp phần hỗ trợ, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm hiệu quả, gắn với quản lý công khai, minh bạch, phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hưởng lái chính sách.

- Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Công tác sơ kết, tổng kết tình hình triển khai, thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật

Thực hiện đánh giá, sơ kết, tổng kết định kỳ 06 tháng và hàng năm việc thực hiện Đề án gắn với thực hiện chế độ báo cáo công tác tư pháp, công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật định kỳ, đột xuất theo quy định; thực hiện tổng kết Đề án vào năm 2030.

Phần thứ tư

TÍNH KHẢ THI, HIỆU QUẢ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TÍNH KHẢ THI, HIỆU QUẢ

1. Nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án phù hợp với chủ trương theo Đảng, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, phù hợp quy định các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; quy định rõ thời gian và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, đảm bảo Đề án được thực hiện có hiệu quả.

2. Việc xây dựng, triển khai thực hiện Đề án là một trong những giải pháp quan trọng, toàn diện, có hệ thống về công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang; thông qua đó kịp thời việc tháo gỡ những "điểm nghẽn" do các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang; đảm bảo hoàn thành việc xử lý 100% các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đúng tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương; đồng thời đảm bảo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang bảo đảm chất lượng cao, đồng bộ, thống nhất,

khả thi, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

II. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đối với cấp tỉnh

a) Năm 2025: Cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những "điểm nghẽn" do các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 28 Nghị quyết tại kỳ họp thứ hai và kỳ họp chuyên đề lần thứ năm (*chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 12 Quyết định quy phạm pháp luật trong tháng 12/2025 (*chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 5 năm 2026:

Hoàn thành việc xử lý 326 văn bản quy phạm pháp luật (114 Nghị quyết, 212 Quyết định) chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cụ thể:

- Có 49 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp (27 Nghị quyết; 22 Quyết định) hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 theo quy định tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 về việc áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 về việc áp dụng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Có 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang hết hiệu lực từ ngày 01/6/2026 theo quy định tại Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 về việc áp dụng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ 41 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp tại 26 Nghị quyết quy phạm pháp luật (*chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

- Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ 45 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp tại 33 Quyết định quy phạm pháp luật (*chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

- Còn 190 văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy (46 Nghị quyết; 144 Quyết định) cần phải xử lý nhưng chưa được đưa vào Danh mục xây dựng Nghị quyết, Quyết định nêu trên, các cơ quan, đơn vị tiếp tục đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm hoàn thành việc xử lý các văn

bản xong *trước ngày 01 tháng 6 năm 2026* theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2575/UBND-NC ngày 09/10/2025, Văn bản số 3334/UBND-NC ngày 07/11/2025 (*chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo*).

c) Từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 trở đi:

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ gửi Sở Tư pháp tổng hợp. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và đề xuất UBND xem xét, trình Thường trực HĐND quyết định danh mục nghị quyết của HĐND quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch UBND danh mục quyết định của UBND quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh tự mình hoặc theo chỉ đạo của UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm b, c, d khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và Kế hoạch cụ thể của từng lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định.

2. Đối với cấp xã

Căn cứ vào tính chất, nội dung của Nghị quyết, Quyết định, Chủ tịch UBND cấp xã phân công và trực tiếp chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp xã, Quyết định của UBND cấp xã.

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết, Quyết định theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp xã, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và Kế hoạch cụ thể của từng lĩnh vực.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm triển khai thực hiện Đề án này.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Đề án này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án này và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Sở Tư pháp: Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Đề án này theo đúng tiến độ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện gắn với báo cáo kết quả công tác tư pháp định kỳ 6 tháng, hằng năm theo quy định.

3. Sở Tài chính: Có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Đề án trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Tư pháp đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin và các công nghệ khác trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhất là Hội Luật gia, Đoàn Luật sư và Nhân dân trong việc chủ động, tích cực tham gia xây dựng pháp luật, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và giám sát thi hành pháp luật.

Trên đây là Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường;
- Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (Loan)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc



Phụ lục 01:

DANH MỤC

Xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình năm 2025
(Ban hành kèm theo Đề án số 194 /ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.	Nghị quyết Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	<p>(1) Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thông qua bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>(2) Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020-2024.</p> <p>(3) Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>(4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang kéo dài áp dụng Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua tại kỳ họp chuyên đề ngày 29/12/2025)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		<p>thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020 -2024.</p> <p>(5) Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>			
2.	<p>Nghị quyết Quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>(1) Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>(2) Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 về nội dung thu và mức thu tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>(3) Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>Tháng 12/2025</p>	<p>Đã hoàn thành (Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)</p>

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.			
3.	Nghị quyết Quy định chi tiết khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về chính sách khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
4.	Nghị quyết Quy định phân định nhiệm vụ chi và một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang phân định các nhiệm vụ chi và bảo vệ môi trường từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
5.	Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	(1) Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (2) Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6.	Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
7.	Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022. (2) Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của quy định ban hành kèm theo nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022. (3) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		<p>ôn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>			
8.	<p>Nghị quyết Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>(1) Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p> <p>(2) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 03/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p> <p>(3) Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi cho công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	<p>Đã hoàn thành (Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua tại kỳ họp chuyên đề ngày 29/12/2025)</p>
9.	<p>Nghị quyết Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	Sở Nội vụ	Tháng 12/2025	<p>Đã hoàn thành (Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của</p>

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
10.	Nghị Quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	(1) Nghị Quyết Số 26/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Nghị Quyết Số 14/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, về Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân. (3) Nghị Quyết Số 15/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nội vụ	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
11.	Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, giáo viên các trường trung học phổ thông chuyên thuộc tỉnh; học sinh tham gia đội tuyển, giáo viên của tỉnh và chuyên gia tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế	Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chính sách ưu đãi đối với học sinh trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Tuyên Quang và học sinh tham gia đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
12.	Nghị quyết Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.		Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
13.	Nghị quyết Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (2) Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Bãi bỏ điểm 3.6 khoản 1 Điều 3 và sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (3) Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức thu, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.			
14.	Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
15.	Nghị quyết Quy định mức thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
16.	Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; (2) Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định về phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		(3) Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.			
17.	Nghị quyết Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ cấp hưu trí xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn được hưởng chính sách trợ giúp xã hội, mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn được hưởng chính sách trợ giúp xã hội, mức chi phí chi trả chính sách an sinh xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hà Giang. (2) Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Y tế	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
18.	Nghị quyết Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
19.	Nghị quyết Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức chi cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
20.	Nghị quyết Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
21.	Nghị quyết Quy định nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; xử lý nợ bị rủi ro trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
22.	Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác mặt trận khu dân cư thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Hà Giang. (2) Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
23.	Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 51/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Giang. (2) Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nội dung và mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
24.	Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
25.	Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
26.	Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Công Thương	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua tại kỳ họp chuyên đề ngày 29/12/2025)

STT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
27.	Nghị quyết Quy định tỷ lệ chi phí quản lý; mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả và mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Sở Nội vụ	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua tại kỳ họp chuyên đề ngày 29/12/2025)
28.	Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Sở Y tế	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua tại kỳ họp chuyên đề ngày 29/12/2025)

Phụ lục 2:

DANH MỤC

Xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025
(Ban hành kèm theo Đề án số **194**/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.	Quyết định Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. (2) Quyết định Số 09/2024/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025	
2.	Quyết định Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025	

TT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3.	Quyết định Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 16/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Quyết định số 113/2025/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
4.	Ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Quyết định số 112/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
5.	Quyết định ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Sở Nội vụ	Tháng 12/2025	
6.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen	Quyết định số 14/2024/QĐ -UBND ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng hồ	Sở Nội vụ	Tháng 12/2025	Đã hoàn thành (Quyết định số 108/2025/QĐ-

TT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.			UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
7.	Quyết định Ban hành Quy chế về trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cấp và các lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Quyết định Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế về trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cấp và các lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Công Thương	Tháng 12/2025	
8.	Quyết định ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025	
9.	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Giang.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 12/2025	
10.	Quyết định quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá; thời gian, phạm	Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn	Công an tỉnh	Tháng 12/2025	

TT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bồn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hoá bằng xe chở hàng bồn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hoá bằng xe chở hàng bồn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
11.	Quyết định quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Công an tỉnh	Tháng 12/2025	
12.	Quyết định ban hành quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Tuyên Quang với sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND xã, phường trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp giữa ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh	Tháng 12/2025	

Phụ lục 03:

DANH MỤC

Xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh
do Ủy ban nhân dân tỉnh trình trước ngày 01/6/2025
(Ban hành kèm theo Đề án số 194 /ĐA-UBND ngày 31 /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
1.	Nghị quyết Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	<p>1) Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;</p> <p>(2) Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định. mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>(3) Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 03/2026

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
		<p>(4) Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;</p> <p>(5) Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>(6) Nghị quyết Số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác nước dưới đất; Phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; Phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Hà Giang</p>		
2.	Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>(1) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ (cây trội), cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>(2) Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Hà Giang</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026
3.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ sản xuất	(1) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
	nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		
4.	Nghị quyết Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết Số 19/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026
5.	Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định thẩm quyền thanh lý và xử lý chi phí thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026
6.	Nghị quyết Quy định mức cấp kinh phí, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số chính sách	Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức cấp kinh phí, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số chính sách về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
	về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh			
7.	Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026
8.	Nghị quyết Quy định tiêu chí để quyết định thực hiện đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 16/2024/ NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chí để quyết định thực hiện đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (2) Nghị quyết số 40/2024/ NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định tiêu chí để quyết định thực hiện đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính	Tháng 05/2026
9.	Nghị quyết Quy định mức thu tính lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu tính lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe con pick-up) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 05/2026
10.	Nghị quyết Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 12/2021/NQ - HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ.	Sở Nội vụ	Tháng 05/2026

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
		(2) Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ.		
11.	Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết Số 16/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Số Tư pháp	Tháng 05/2026
12.	Nghị quyết Hỗ trợ kinh phí thực hiện hoàn tất thủ tục hưởng chế độ trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết Số 17/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Hỗ trợ kinh phí thực hiện hoàn tất thủ tục hưởng chế độ trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Số Tư pháp	Tháng 05/2026
13.	Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 18/2022/NQ- HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Nghị quyết số 44/2021/NQ HĐND ngày 03/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Số Tư pháp	Tháng 05/2026

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
14.	Nghị quyết quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết Số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Số Tư pháp	Tháng 05/2026
15.	Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Số Tư pháp	Tháng 05/2026
16.	Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký biến pháp bảo đảm và cung cấp thông tin về biến pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký biến pháp bảo đảm và cung cấp thông tin về biến pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về phí đăng ký và phí cung cấp thông tin biến pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Số Tư pháp	Tháng 05/2026
17.	Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp	Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ cho người	Số Tư pháp	Tháng 05/2026

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
	giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.		
18.	Nghị quyết Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tư pháp	Tháng 05/2026
19.	Nghị quyết Quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tư pháp	Tháng 05/2026
20.	Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đến năm 2028 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; (2) Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tháng 05/2026
21.	Nghị quyết Quy định cụ thể mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của HĐND tỉnh Hà Giang Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 05/2026

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
22.	Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Tuyên Quang	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tháng 05/2026
23.	Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2026-2030 tại tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 03/12/2021 Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại tỉnh Hà Giang	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 05/2026
24.	Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 05/2026
25.	Nghị quyết Quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 05/2026
26.	Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bậc buộc, tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao đối	(1) Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND, ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện	Công an tỉnh	Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trong

TT	Dự kiến tên Nghị quyết	Văn bản được xử lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời gian hoàn thành
	<p>với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND, ngày 17/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bậc bước, tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối với i các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang</p>		<p>tháng 03-05/2026.</p>

Phụ lục 4:

DANH MỤC

Xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01/6/2026
(Ban hành kèm theo Đề án số: **194** /ĐA-UBND ngày **31** /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
1.	Quyết định Ban hành Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030	(1) Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang. (2) Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND, ngày 04/7/2023 Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 03/2026
2.	Quyết định Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa); hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa); hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân; hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất; hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 03/2026

STT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
3.	<p>Quyết định Quy định hạn mức công nhận đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>(1) Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định hạn mức công nhận đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>(2) Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp khi được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất; diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>Tháng 05/2026</p>
4.	<p>Quyết định Quy định cụ thể về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất đối với đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác, đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp và đất phi nông nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>(1) Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>(2) Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ) Quy định cụ thể về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất đối với đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>Tháng 05/2026</p>

STT	Dự Kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
		rừng phòng hộ, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác, đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp và đất phi nông nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang		
5.	Quyết định Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>(1) Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số mức hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>(2) Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 11/2/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>(3) Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026
6.	Quyết định Quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026

STT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
7.	Quyết định Quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Quyết định Số 35/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026
8.	Quyết định Quy định một số yếu tố ước tính tổng doanh thu, tổng chi phí phát triển của thửa đất, khu đất theo phương pháp thặng dư; Các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định; Cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định cụ thể một số yếu tố xác định giá đất theo phương pháp thặng dư và yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định một số yếu tố ước tính tổng doanh thu, tổng chi phí phát triển của thửa đất, khu đất theo phương pháp thặng dư; Các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định; Cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 04/2026
9.	Quyết định Quy định cụ thể một số nội dung tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	Quyết định Số 06/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định cụ thể một số nội dung tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 04/2026
10.	Quyết định Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi	Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 04/2026

STT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
	phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	tràng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang		
11.	Quyết định phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Ban hành kế hoạch kiểm tra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất; tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Ban hành kế hoạch kiểm tra trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 04/2026
12.	Quyết định Quy định loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 45/2024/QĐ - UBND ngày 08/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 05/2026
13.	Quyết định ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Quyết định Số 10/2011/QĐ-UBND ngày 21/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang. (2) Quyết định 01/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Số ngày 03/01/2025 Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 03/2026
14.	Quyết định Quy định về cạnh tác trên vùng cạnh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về cạnh tác trên vùng cạnh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 03/2026

STT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
15.	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính	Tháng 02/2026
16.	Quyết định phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Về việc phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính	Tháng 04/2026
17.	Quyết định số của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 02/2026
18.	Quyết định giao cho các sở, ban, ngành, UBND xã, phường lập, điều chỉnh phương án sắp xếp, xử lý đất với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đất với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính	Tháng 01/2026
19.	Quyết định Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 01/2025/QĐ-Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ngày 06/01/2025 Ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 01/2026

STT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
20.	Quyết định Quy định mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 01/2026
21.	Quyết định Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 09/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Tháng 05/2026
22.	Quyết định Quy định về điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ	Tháng 05/2026
23.	Quyết định quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Quyết định Số 23/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Hà Giang. (3) Quyết định Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/05/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 05/2026

STT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
		định đơn giá đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Hà Giang		
24.	Quyết định Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh	(1) Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (2) Quyết định số 24/2020/QĐ UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Văn hoá, Thế thao và Du lịch	Tháng 02/2026
25.	Quyết định Quy định về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thế thao và Du lịch	Tháng 04/2026
26.	Quyết định Quy định về Giải thưởng bảo chí tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế Giải thưởng bảo chí tỉnh Tuyên Quang	Sở Văn hóa, Thế thao và Du lịch	Tháng 04/2026
27.	Quyết định Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, xã, phường, thị trấn tiêu biểu”	Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND, ngày 14/10/2024 Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, xã, phường, thị trấn tiêu biểu”	Sở Văn hóa, Thế thao và Du lịch	Tháng 05/2026

STT	Dự kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
28.	Quyết định Ban hành Quy chế xét, tặng “Giải thưởng Tân Trào”	Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND, ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế xét, tặng “Giải thưởng Tân Trào”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 05/2026
29.	Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định Số 08/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Công Thương	Tháng 01/2026
30.	Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định Số 48/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Công Thương	Tháng 01/2026
31.	Quyết định Ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	(1) Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. (2) Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 05/2026

STT	Dự Kiến tên Quyết định	Văn bản được xử lý	Cơ quan tham mưu	Thời gian hoàn thành
32.	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Công Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 05/2026
33.	Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Công an tỉnh	Tháng 05/2026

Phụ lục số 05

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp
tổ chức bộ máy cần xử lý trước ngày 01/6/2026**

(Ban hành kèm theo Đề án số 194 /ĐA-UBND ngày 31 /12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
	Tổng số: 190 văn bản (46 Nghị quyết, 144 Quyết định)	
I	NGHỊ QUYẾT: 46 văn bản	
1	Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 03/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thẩm định trong lĩnh vực môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện trong kế hoạch phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Nghị quyết số số 07/2022/NQ-HĐND ngày 02/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nội vụ
6	Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi cho hoạt động tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
7	Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số nội dung chi bảo đảm	Sở Tài chính

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
	trật tự an toàn giao thông và mức hỗ trợ đối với lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	
8	Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 03/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
9	Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
10	Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
11	Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định thời gian gửi các báo cáo tài chính – ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách; thời gian giao dự toán, thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương	Sở Tài chính
12	Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
13	Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính
14	Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.	Sở Tài chính
15	Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về người hoạt động không chuyên trách; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
16	Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về người hoạt động không chuyên trách; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khoán kinh phí hoạt động ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ
17	Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nội vụ
18	Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về hỗ trợ lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ở nước ngoài và đi làm việc ngoài tỉnh.	Sở Nội vụ
19	Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
20	Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
21	Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư mua phương tiện xe buýt mới, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
22	Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về Lệ phí cấp giấy ghép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Xây dựng
23	Nghị quyết số 84/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
24	Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Xây dựng
25	Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo
26	Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo
27	Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo
28	Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo
29	Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 15/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi thực hiện đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Giáo dục và Đào tạo
30	Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 15/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, học sinh nghèo không thuộc đối tượng hưởng theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 và Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, người phục vụ học sinh bán trú tại các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Giáo dục và Đào tạo
31	Nghị quyết số 88/2013/NQ-HĐND ngày 26/4/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Về việc bãi bỏ một phần đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 15/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về ban hành Chính	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
	sách hỗ trợ học sinh bán trú, học sinh nghèo không thuộc đối tượng hưởng theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 và Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, người phục vụ học sinh bán trú tại các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	
32	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định nội dung mức hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ thuộc Tiểu dự án 1- Dự án 5, Chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Giáo dục và Đào tạo
33	Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đến năm 2028 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
34	Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
35	Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Y tế
36	Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Y tế
37	Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Y tế
38	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y	Sở Y tế

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
	tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
39	Nghị quyết số 53/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Y tế
40	Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 14/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ; mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Công an tỉnh
41	Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Bãi bỏ một phần và sửa đổi khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ; mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Công an tỉnh
42	Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Công an tỉnh
43	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Công an tỉnh
44	Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 23/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Công an tỉnh
45	Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 23/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Công an tỉnh
46	Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 23/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi đối với các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Công an tỉnh

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
II	QUYẾT ĐỊNH: 144 văn bản	
1	Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc ban hành Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 03/08/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về phân bổ kinh phí và nội dung, mức chi từ nguồn thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 29/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 18/08/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
9	Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 12/06/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc ban hành Quy định về việc phân chia tiền bồi thường tài sản là vườn chè của nhà nước khi nhà nước thu hồi đất vườn chè đã giao khoán cho các hộ làm chè tại các công ty cổ phần chè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc ban hành quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 5 năm (2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 05/05/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
17	Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 29/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
19	Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/07/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
20	Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
21	Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng (Mận bản địa; Na thái; Hành lầy củ; Tỏi lầy củ; Húng quế; Húng chanh; Tía tô; Thi là; Rau mùi; Mướp đắng rừng; Mã đề; Bạc hà; Cà gai leo; Thanh cao hoa vàng) và 02 vật nuôi (Hươu sao; Ốc bươu) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
22	Quyết định số 344/2025/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
23	Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Hỗ trợ đầu tư phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
24	Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 02/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nông nghiệp và Môi trường
25	Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 05/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
26	Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 01/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành giá tối đa dịch vụ thu gom, vận	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
	chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	
27	Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 23/09/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
28	Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Bảng giá đất chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020 – 2024.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
29	Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
30	Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
31	Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
32	Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành giá dịch vụ Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trích lục bản đồ địa chính; trích sao hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
33	Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Về việc kéo dài thời hạn áp dụng Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Bảng giá đất chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020-2024.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
34	Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 14/03/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ tổ chức xây dựng bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
35	Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
36	Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
37	Quyết định số 03/2024/QĐ- UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Ban hành Quy định tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
38	Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
39	Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 24/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
40	Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tiêu chuẩn, định mức, giá mua xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
41	Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
42	Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết định quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính
43	Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định định mức tối đa tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn	Sở Tài chính

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
	vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	
44	Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 11/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
45	Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
46	Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 05/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành quy chế hoạt động, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
47	Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 22/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
48	Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 01/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng và trông giữ xe tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
49	Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
50	Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách thuộc ngân sách cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
51	Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành giá nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Giang.	Sở Tài chính
52	Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
53	Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
54	Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 05/03/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
55	Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 05/03/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Tài chính
56	Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 11/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tài chính
57	Quyết định số 27/2008/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc ban hành Quy chế Văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ
58	Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ
59	Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	Sở Nội vụ
60	Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ
61	Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ban hành kèm theo Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
62	Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 18/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ
63	Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ
64	Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 12/07/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nội vụ
65	Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nội vụ
66	Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang	Sở Nội vụ
67	Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau đầu tư giao cho thôn, bản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Nội vụ
68	Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp
69	Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tư pháp

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
70	Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 18/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp
71	Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 18/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp
72	Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 20/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tư pháp
73	Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp
74	Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp
75	Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 17/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp
76	Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tư pháp
77	Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Tư pháp
78	Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 07/06/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
79	Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/07/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
80	Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
81	Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Xây dựng
82	Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 19/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
83	Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phân cấp thẩm quyền thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, công bố, công bố lại, gia hạn hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
84	Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
85	Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/08/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
86	Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 09/09/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phân cấp tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
87	Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết khoản 4 Điều 5; điểm c khoản 3 Điều 57; khoản 3 Điều 83; khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
88	Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
89	Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành quy định quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị; phân cấp quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
90	Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình thuộc dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
91	Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Xây dựng
92	Quyết định số 1993/2010/QĐ-UBND ngày 30/06/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định phân công, phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
93	Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy định phân cấp quản lý Nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
94	Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10/05/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
95	Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
96	Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Hà Giang.	Sở Xây dựng
97	Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 11/04/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Về việc phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập quy chế quản lý kiến trúc; phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
98	Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 04/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
99	Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 14/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế quản lý Kiến trúc thị trấn Đồng Văn huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
100	Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 01/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế Quản lý kiến trúc thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
101	Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
102	Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tam Sơn, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
103	Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
104	Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Xây dựng
105	Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo
106	Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các ngành, nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo
107	Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 02/03/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo
108	Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 21/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
109	Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Công Thương
110	Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Công Thương
111	Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy định xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án; định mức chi và quản lý kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Công Thương
112	Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 08/08/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy định xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án; định mức chi và quản lý kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Công Thương
113	Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế phối hợp ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Công Thương
114	Quyết định số 2819/2012/QĐ-UBND ngày 18/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
115	Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
116	Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 08/04/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn tỉnh Hà Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
117	Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định điểm thu phí, mức thu phí và tỷ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
	lệ phân chia số thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	
118	Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức thu phí và tỷ lệ phân chia số thu phí tham quan Bảo tàng tỉnh Hà Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
119	Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định tiêu chí, trình tự, thời gian thực hiện xét công nhận Làng văn hóa du lịch tiêu biểu tỉnh Hà Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
120	Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tuyên Quang	Sở Khoa học và Công nghệ
121	Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy chế phối hợp quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Khoa học và Công nghệ
122	Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Khoa học và Công nghệ
123	Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Tuyên Quang	Sở Khoa học và Công nghệ
124	Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Khoa học và Công nghệ
125	Quyết định số 360/2011/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Khoa học và Công nghệ
126	Quyết định Số 24/2024/QĐ-UBND ngày 17/08/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Y tế
127	Quyết định Số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) sử dụng xe ô tô chuyên	Sở Y tế

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
	dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	
128	Quyết định Số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Y tế
129	Quyết định Số 29/2023/QĐ-UBND ngày 03/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Y tế
130	Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 01/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang	Sở Y tế
131	Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng khác thuộc lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hà Giang.	Sở Y tế
132	Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 11/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Sửa đổi nội dung công việc đặc thù hoặc loại xe tại mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.	Sở Y tế
133	Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng khác thuộc lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hà Giang.	Sở Y tế
134	Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Ngoại vụ

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
135	Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Sở Ngoại vụ
136	Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
137	Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 28/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hằng tuần để tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
138	Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Công an tỉnh
139	Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 03/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định các giải pháp phòng cháy chữa cháy bổ sung đối với các nhà và công trình xây dựng tại các khu vực không đáp ứng được quy định về giao thông phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Công an tỉnh
140	Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Công an tỉnh
141	Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế
142	Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 20/09/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 và bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế
143	Quyết định số 591/2012/QĐ-UBND ngày 13/04/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang đến năm 2030.	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế

STT	Văn bản cần xử lý	Cơ quan tham mưu
144	Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 591/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang đến năm 2030.	Ban Quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế